

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THẾ THÀNH

TẬP HỢP LỰC LƯỢNG CỦA MỸ TẠI KHU VỰC
ẤN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG (2017 - 2025)

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế
Mã số: 9310601.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng
TS. Vũ Văn Anh

Phản biện: GS.TS. Nguyễn Hồng Quân

Phản biện: PSG.TS. Cù Chí Lợi

Phản biện: TS. Đào Ngọc Báu

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội vào hồi 08 giờ 30 ngày 05 tháng 11 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ đầu thế kỷ XXI, thế giới đã chứng kiến tiến trình dịch chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu từ Đại Tây Dương sang Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, khiến khu vực này trở thành tâm điểm trong chiến lược an ninh và đối ngoại của các nước lớn, địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng, trong đó Mỹ và Trung Quốc đang tranh giành quyết liệt vai trò lãnh đạo khu vực và toàn cầu.

Chiến lược, mục tiêu xuyên suốt của Mỹ là “lãnh đạo” thế giới và ngăn chặn những nguy cơ thách thức vị thế của mình. Để đảm bảo mục tiêu đó, Mỹ quan tâm thúc đẩy tập hợp lực lượng thông qua đồng minh, đối tác, các vấn đề có tính chất toàn cầu, khu vực nhằm duy trì vai trò dẫn dắt, xác lập vị thế lãnh đạo trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Trong bối cảnh tình hình chính trị ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương diễn biến phức tạp, phụ thuộc chủ yếu vào chủ trương hợp tác và tập hợp lực lượng của Mỹ và Trung Quốc, cũng như sự vận động linh hoạt của các quốc gia vừa và nhỏ trong khu vực. Việc tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về đề tài **“Tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (2017 - 2025)”** là hết sức cần thiết, có ý nghĩa sâu sắc cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích toàn diện hoạt động tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương giai đoạn 2017 - 2025, đánh giá tác động của các chiến lược này đến khu vực và Việt Nam, từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài để xác định điểm kế thừa, những khoảng trống, điểm mới cần nghiên cứu của luận án.

Thứ hai, xây dựng cơ sở lý luận về tập hợp lực lượng thông qua việc làm rõ các khái niệm liên quan, đặc điểm của tập hợp lực lượng trong các lĩnh vực và các phương thức tập hợp lực lượng, tạo khung phân tích cho đề tài.

Thứ ba, phân tích các nhân tố tác động đến tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương từ 2017 đến 2025.

Thứ tư, phân tích thực trạng, cách thức tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Thứ năm, đánh giá tác động của tập hợp lực lượng của Mỹ đối với khu vực Đông Nam Á và Việt Nam.

Thứ sáu, đề xuất một số khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam nhằm tối ưu hóa lợi ích, giảm thiểu rủi ro và nâng cao vị thế trong bối cảnh các tập hợp lực lượng do Mỹ dẫn dắt tại khu vực.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu về tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương giai đoạn từ năm 2017 - 2025.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Tập trung vào hoạt động tập hợp lực lượng của Mỹ từ khi chuyển trọng tâm sang khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thông qua các chiến lược FOIP và IPEF.

Về thời gian: Trọng tâm nghiên cứu là giai đoạn từ năm 2017 (lần đầu tiên Mỹ công bố tầm nhìn về FOIP) đến năm 2025 (năm kết thúc nhiệm kỳ của Tổng thống Joe Biden), trải dài qua hai nhiệm kỳ tổng thống của hai Đảng Dân chủ và Cộng hòa để so sánh, làm nổi bật những đặc điểm, tính chất tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực.

Về không gian: Luận án đi sâu nghiên cứu về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó tập trung khu vực Đông Nam Á.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Luận án sử dụng cách tiếp cận lý thuyết đa chiều, trong đó lấy chủ nghĩa Hiện thực làm lý thuyết chính để phân tích tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương giai đoạn 2017 - 2025; áp dụng cách tiếp cận các cấp độ phân tích từ toàn cầu, khu vực, liên quốc gia, quốc gia và nội bộ nhằm phân loại, đánh giá yếu tố tác động đến tập hợp lực lượng của Mỹ, cũng như tác động của các hoạt động này

đến khu vực và Việt Nam.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án kết hợp các phương pháp nghiên cứu để phân tích toàn diện hoạt động tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó chủ yếu là:

Phương pháp lịch sử, áp dụng phân kỳ lịch sử, nghiên cứu lịch đại và đồng đại để phân chia chính sách dựa trên giai đoạn cầm quyền của Tổng thống Mỹ; theo dõi diễn biến tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương giai đoạn 2017 - 2025; nghiên cứu vấn đề, sự kiện cùng một giai đoạn trước 2017 để xác định nhân tố tác động tập hợp lực lượng của Mỹ và các nước lớn.

Phương pháp phân tích nội dung và phân tích diễn ngôn được áp dụng nhằm làm rõ chính sách thông qua phân tích, đánh giá các tài liệu/văn bản chính sách quan trọng Mỹ ban hành liên quan khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Thông qua nghiên cứu các tài liệu như chiến lược, sáng kiến, cơ chế, tuyên bố chính trị... làm rõ mục tiêu, phạm vi và biện pháp thực hiện chính sách của Mỹ.

Phương pháp phân tích chính sách được áp dụng để làm rõ quy trình ra quyết định chính sách và những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đó; đánh giá kết quả và tác động từ các chính sách của Mỹ, nhất là sự thay đổi và hiệu quả của chính sách đối ngoại, kinh tế, quốc phòng - an ninh đối với tập hợp lực lượng Mỹ tại khu vực.

Phương pháp phân tích tổng hợp là công cụ đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ và nguồn thông tin khác nhau. Tác giả thu thập, phân tích các thông tin liên quan tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực để có cái nhìn toàn diện và làm rõ hơn khả năng, hạn chế của Mỹ; qua đó xác định cơ hội và thách thức trong việc triển khai lực lượng và định hình chính sách của Mỹ trong khu vực này.

Phương pháp so sánh được sử dụng nhằm so sánh, phân tích và làm rõ những điểm tương đồng, khác biệt về tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương giữa các đời Tổng thống Mỹ, trong đó trọng tâm là thời Tổng thống Donald Trump 1.0, Tổng thống Joe Biden và Tổng thống Donald Trump 2.0.

Phương pháp dự báo được sử dụng để đánh giá triển vọng của hoạt động tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong tương lai,

dựa trên việc phân tích các yếu tố tác động và xu hướng hiện tại.

5. Đóng góp của luận án

Về mặt lý luận, luận án làm giàu kho tàng lý luận về tập hợp lực lượng bằng cách: Tái định nghĩa phạm vi khái niệm; gắn kết đa lý thuyết vào khung phân tích liên tầng; cung cấp thước đo hiệu quả mới; đưa vào biến số về năng lực điều chỉnh chiến lược của các nước vừa và nhỏ, qua đó nâng cao khả năng giải thích và dự báo các liên kết chiến lược đương đại.

Về mặt thực tiễn, luận án có giá trị tham khảo trực tiếp cho hoạch định chính sách đối ngoại của Việt Nam và các nước vừa và nhỏ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời làm tài liệu tham khảo cho các khoá đào tạo về quan hệ quốc tế, an ninh khu vực.

6. Bố cục của luận án

Ngoài mở đầu, kết luận, luận án được tổ chức thành bốn chương kế tiếp nhau theo trục “tổng quan nghiên cứu → cơ sở lý luận → thực tiễn → đánh giá → khuyến nghị”.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

Dựa trên nhóm vấn đề, các công trình nghiên cứu ở trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án được chia thành ba tuyến:

1.1. Những công trình nghiên cứu lý luận về tập hợp lực lượng

Những công trình về tập hợp lực lượng của học giả nước ngoài (thường gọi là cân bằng quyền lực) được phát triển từ rất sớm, trong khi các nghiên cứu trong nước có xu hướng nhìn nhận tập hợp lực lượng là một dạng chính sách cân bằng quyền lực, chủ yếu được các nước lớn thực hiện. Tiêu biểu là Michael Sheehan (1995) với “*Cân bằng quyền lực: Lịch sử và lý thuyết*”, Richard Little (2007) với “*Cân bằng quyền lực trong quan hệ quốc tế*”, hay “*Xu hướng tập hợp lực lượng ở khu vực và trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam*” của Nguyễn Vũ Tùng và Tô Anh Tuấn (2018), “*Xu hướng tập hợp lực lượng mới tại châu Á - Thái Bình Dương và tác động đến Việt Nam*” của Thái Văn Long và Thái Thanh Phong (2019), “*Tập hợp lực lượng trong thế kỷ XXI, xu hướng, tác động và đối sách của Việt Nam*” của Lê Hải Bình

(2020), “*Lý thuyết cân bằng quyền lực trong hệ thống quốc tế hiện nay*” của Naresh Giri (2021)...

1.2. Những công trình nghiên cứu về tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Điều chỉnh chiến lược và đẩy mạnh hoạt động tập hợp lực lượng nhằm tăng cường ảnh hưởng, bảo vệ lợi ích tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là trọng tâm chính sách của các cường quốc, nhất là Mỹ đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của đông đảo chuyên gia, học giả trong nước và quốc tế. Tiêu biểu trong số đó là “*Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ: Ứng phó với thay đổi quyền lực*” của David Scott (2018), “*Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở của Mỹ: Vai trò và cách thức triển khai*” của Phạm Thị Thanh Bình và Vũ Nhật Quang (2020), “*Cơ chế liên minh và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ*” của Zhao Mingwu (2022), “*Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong chiến lược của các nước lớn*” của Minh Đức (2022), “*Hoạt động của Mỹ nhằm tập hợp lực lượng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*” của Nguyễn Thị Thanh Vân (2023).

1.3. Những công trình nghiên cứu về tác động từ tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với khu vực và Việt Nam

Hiện những nghiên cứu trực tiếp, toàn diện và cập nhật về tác động từ tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với khu vực và Việt Nam chưa nhiều, song một số công trình đã đề cập đến vấn đề này ở một số góc cạnh, không gian và lĩnh vực khác nhau như David Arase (2015) với “*Tương lai của Chiến lược tái cân bằng hướng tới châu Á của Mỹ*”, Trần Việt Thái (2018) với “*Tác động của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với khu vực: cơ hội và thách thức*”, Nguyễn Huy Hoàng và Dương Trọng Trung (2020) với “*Tác động của Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đến Đông Nam Á*”, Butko Alexander Alexandrovich (2022) với “*Thách thức và khả năng phát triển ASEAN trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc*”, Wei Zongyou (2022) với “*Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Chính quyền Biden và tác động đối với trật tự châu Á - Thái Bình Dương*”.

1.4. Đánh giá các công trình tổng quan, xác định khoảng trống và hướng nghiên cứu của đề tài luận án

Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng, nghiên cứu về tập hợp lực lượng được quan tâm nghiên cứu nhiều, song nhìn tổng thể có thể thấy các công trình phần lớn tập trung vào những vấn đề lý luận chung hoặc đề cập đến một vài khía cạnh, khu vực hợp tác cụ thể, chưa đi sâu nghiên cứu nội dung, cách thức triển khai và tác động đối với khu vực cũng như đối với Việt Nam.

Bên cạnh kế thừa hệ thống cơ sở lý luận từ những công trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy có nhiều điểm luận án có thể bổ sung và phát triển như: Làm sâu sắc hơn cơ sở lý luận nhằm nghiên cứu hoạt động tập hợp lực lượng của Mỹ, qua đó phân tích những nhân tố tác động đến chủ trương, chính sách của nước này trong giai đoạn 2017 - 2025; phân tích hệ thống quá trình hợp tác, triển khai các cơ chế đa phương/tiêu đa phương trên cơ sở đó đánh giá về nội hàm, cách thức Mỹ sử dụng để tập hợp lực lượng tại khu vực trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và kinh tế; nghiên cứu hệ thống các tác động của tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực; đánh giá tác động từ chính sách của Mỹ ở khu vực, ý đồ tập hợp lực lượng để cạnh tranh giữa các nước lớn, chỉ ra tác động đối với quan hệ quốc tế và Việt Nam, đồng thời đưa ra khuyến nghị chính sách.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TẬP HỢP LỰC LƯỢNG CỦA MỸ TẠI KHU VỰC ÁN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG

2.1. Khái niệm tập hợp lực lượng và khái niệm liên quan

Trên nền tảng một số cách tiếp cận chính (dựa trên lực lượng quân sự, chính trị, an ninh tập thể) và các hình thức chủ yếu (đồng minh, liên minh, cộng đồng an ninh, đối tác chiến lược, cơ chế đa phương mới), tác giả làm rõ điểm chung của tập hợp lực lượng (chủ thể chính là quốc gia, các quốc gia hình thành các tập hợp lực lượng trên cơ sở tự nguyện và tôn trọng lẫn nhau nhằm mục tiêu chung, các hình thức tập hợp lực lượng có thể điều chỉnh theo tình hình quốc tế hoặc tan rã khi các quốc gia đạt mục tiêu) và đưa ra khái niệm chung nhất về *“Tập hợp lực lượng là hiện tượng các chủ thể quốc tế liên kết, phối hợp quan điểm, hành động thông qua các hình thức phù*

hợp nhằm gia tăng sức mạnh tổng hợp, tối ưu hóa lợi ích và nâng cao năng lực ứng phó với các thách thức cụ thể hoặc hệ thống”.

2.2. Nhân tố tác động đến tập hợp lực lượng của Mỹ

2.2.1. Cấp độ nội bộ

Vai trò cá nhân lãnh đạo, nhất là Tổng thống Mỹ - nhân tố trung tâm định hướng chính sách tập hợp lực lượng. Các ưu tiên, giá trị và phong cách lãnh đạo của Tổng thống quyết định mức độ tham gia của Mỹ vào các liên minh và cách thức hợp tác hoặc đối đầu với các quốc gia khác. Bên cạnh đó, nhóm lợi ích và cơ chế chính trị nội bộ Mỹ, nhất là quan hệ giữa Tổng thống và Quốc hội cũng là nhân tố quan trọng trong định hình chính sách tập hợp lực lượng của Mỹ.

2.2.2. Cấp độ quốc gia

Cấp độ quốc gia tập trung vào các yếu tố cốt lõi như lợi ích quốc gia, thế và lực của quốc gia, chính sách đối ngoại định hình cách thức và chiến lược tập hợp lực lượng trên trường quốc tế. Những yếu tố này phản ánh đặc điểm nội tại của một quốc gia và được định hướng bởi mục tiêu bảo vệ an ninh, gia tăng quyền lực và duy trì vị thế trong hệ thống quốc tế đang vận động không ngừng.

2.2.3. Cấp độ liên quốc gia

Ở cấp độ liên quốc gia, chiến lược tập hợp lực lượng của Mỹ phản ánh ý đồ quốc gia và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ quan hệ phức tạp với đối thủ/đối tác chiến lược. Những quan hệ này giữ vai trò trung tâm trong định hình mục tiêu, lựa chọn phương thức hợp tác hoặc cạnh tranh và triển khai chính sách trên bình diện quốc tế.

2.2.4. Cấp độ khu vực

Chiến lược tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được định hình bởi sự giao thoa phức tạp giữa các đặc trưng kinh tế, chính trị và sự tương tác của chúng.

2.2.5. Cấp độ toàn cầu

Chiến lược tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương chịu ảnh hưởng sâu sắc từ yếu tố cấp độ toàn cầu như sự thay đổi sức mạnh quốc gia, cán cân quyền lực và sự chuyển đổi trong các mẫu hình quan hệ quốc tế.

2.3. Tập hợp lực lượng trên các lĩnh vực

2.3.1. Tập hợp lực lượng về quân sự và an ninh

Tập hợp lực lượng về quân sự và an ninh là chiến lược then chốt trong quan hệ quốc tế, phản ánh sự phối hợp giữa các nước để đối phó với thách thức an ninh chung; cân bằng quyền lực và thúc đẩy hòa bình qua các cơ chế như tăng cường quan hệ đồng minh, xây dựng trụ cột an ninh khu vực, can dự tích cực và đối thoại an ninh. Đặc điểm gồm tính linh hoạt, sự kết hợp giữa phòng thủ tập thể và lợi ích quốc gia, cân bằng quyền lực với hợp tác đa phương và tính chiến lược trong xây dựng lòng tin. Trong bối cảnh hệ thống quốc tế phức tạp, tập hợp lực lượng là công cụ củng cố vị thế, đối phó với các đe dọa và xây dựng trật tự an ninh bền vững.

2.3.2. Tập hợp lực lượng về chính trị

Tập hợp lực lượng về chính trị là một quá trình phức tạp với nhiều cơ chế đa dạng nhằm đạt mục tiêu như cân bằng quyền lực, bảo vệ lợi ích quốc gia và thúc đẩy hòa bình khu vực. Đặc điểm của tập hợp lực lượng thể hiện từ vai trò của lợi ích quốc gia đến tính linh hoạt và bản sắc chung. Tập hợp lực lượng là công cụ chiến lược để các nước củng cố vị thế và xây dựng trật tự quốc tế ổn định.

2.3.3. Tập hợp lực lượng về kinh tế, khoa học - công nghệ

Từ góc nhìn chủ nghĩa Tự do là chiến lược thúc đẩy hòa bình, thịnh vượng và phát triển bền vững, nhằm duy trì thịnh vượng, đổi mới công nghệ và phát triển xanh. Đặc điểm gồm vai trò của thể chế, tính đa chiều, sự phụ thuộc lẫn nhau và tính linh hoạt, song cũng đối mặt với thách thức về phối hợp và xác định ranh giới. Tập hợp lực lượng là công cụ để định hình tương lai kinh tế khu vực.

2.4. Phương thức tập hợp lực lượng trong quan hệ quốc tế

Quá trình tập hợp lực lượng tồn tại một số dạng như xây dựng và củng cố mạng lưới liên kết với các quốc gia đồng minh dựa trên hiệp ước; xây dựng và củng cố mạng lưới đối tác chiến lược; thiết lập và thúc đẩy các cơ chế hợp tác đa phương, nhất là cơ chế loại trừ sự tham gia của quốc gia đối thủ và cơ chế tiêu đa phương; thúc đẩy hình thành các nhóm chia sẻ tầm nhìn, giá trị chung.

2.5. Khung phân tích và hệ thống chỉ báo

Trên cơ sở kế thừa và vận dụng các lý thuyết quan hệ quốc tế, luận án xây dựng khung phân tích hai tầng (nhân tố tác động và lĩnh vực triển khai) nhằm lý giải cơ chế tác động và biểu hiện của chính sách tập hợp lực lượng. Khung phân tích phản ánh động cơ quyền lực, yếu tố thể chế và ý tưởng, từ đó tạo nền tảng giải thích toàn diện hơn chính sách của Mỹ giai đoạn 2017 - 2025.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đặt nền móng lý thuyết cho luận án bằng cách hệ thống hóa khái niệm “tập hợp lực lượng”, khung hoá các thành tố phân tích đa cấp độ. Từ khung lý thuyết, chương 2 xác định 5 nhóm nhân tố chi phối chiến lược tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tồn tại trong các cấp độ phân tích (nội bộ, quốc gia, liên quốc gia, khu vực và hệ thống toàn cầu) với góc nhìn riêng, phản ánh sự phức tạp của các yếu tố định hình chiến lược.

Ngoài ra, chương 2 đã xác định tập hợp lực lượng của Mỹ tồn tại dưới các dạng thức theo lĩnh vực với những mục tiêu, đặc điểm khác nhau, phản ánh các ưu tiên chiến lược của Mỹ. Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, tập hợp lực lượng nhằm tăng cường năng lực răn đe và bảo vệ lợi ích an ninh thông qua các liên minh quân sự và chia sẻ nguồn lực. Về chính trị - ngoại giao, Mỹ tập trung xây dựng các mạng lưới hợp tác dựa trên giá trị chung và ngoại giao đa phương để củng cố uy tín và ảnh hưởng. Lĩnh vực kinh tế hướng đến việc khai thác sự phụ thuộc lẫn nhau để thúc đẩy thịnh vượng và định hình trật tự kinh tế khu vực. Lĩnh vực khoa học - công nghệ nhấn mạnh hợp tác đổi mới để duy trì lợi thế cạnh tranh. Logic này tạo nền tảng cho các phân tích tiếp theo của luận án, cho phép đánh giá chiến lược tập hợp lực lượng của Mỹ một cách hệ thống.

CHƯƠNG 3: CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ THỰC TRẠNG TẬP HỢP LỰC LƯỢNG CỦA MỸ TẠI KHU VỰC ẤN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG (2017 - 2025)

3.1. Những nhân tố tác động đến tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (2017 - 2025)

3.1.1. Cấp độ nội bộ

Tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương chịu ảnh hưởng từ nhiều cấp độ (vai trò của Tổng thống, vai trò của quan chức cấp cao, vai trò của nhóm lợi ích), trong đó cấp độ cá nhân (Tổng thống Mỹ) đóng vai trò quyết định trong định hình chính sách đối ngoại và chiến lược liên minh. Cụ thể, Tổng thống Trump và Biden, với phong cách lãnh đạo khác biệt đã dẫn dắt Mỹ theo hai hướng chiến lược, thực dụng và song phương dưới thời Trump, đa phương và giá trị chung dưới thời Biden.

3.1.2. Cấp độ quốc gia

Chính sách của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trải qua quá trình phát triển lâu dài, phản ánh điều chỉnh chiến lược nhằm thích ứng với biến đổi của cấu trúc quyền lực toàn cầu. Từ chiến lược Xoay trục của Tổng thống Barack Obama đến Tầm nhìn FOIP của Tổng thống Donald Trump và Tổng thống Joe Biden, Mỹ không ngừng củng cố vai trò tại khu vực. Như vậy, tập hợp lực lượng của Mỹ ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương giai đoạn 2017 - 2025 vừa được thúc đẩy và cản trở. Sự thành công của Mỹ phụ thuộc vào khả năng cân bằng giữa các yếu tố nội tại và áp lực từ hệ thống quốc tế.

3.1.3. Cấp độ liên quốc gia

Cấp độ liên quốc gia tác động đến tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bao gồm nhân tố Trung Quốc, các nước lớn (Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia...) và các nước vừa và nhỏ trong khu vực, trong đó nhân tố giữ vai trò trung tâm, thực sự đáng báo động và khiến Mỹ phải xoay trục, thay đổi tầm nhìn là sự trỗi dậy của Trung Quốc trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao...

3.1.4. Cấp độ khu vực

Ở cấp độ khu vực, nổi lên hai nhân tố có ảnh hưởng đến chính sách tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là sự biến động cục diện khu vực và giá trị chiến lược của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

3.1.5. Cấp độ toàn cầu

Những nhân tố quốc tế tác động đến tập hợp lực lượng của Mỹ gồm sự dao động của cán cân quyền lực toàn cầu với chuyển dịch từ “nhất siêu, đa cường” do Mỹ chi

phối sang “luồng siêu, đa cường, đa trung tâm” với sự nổi lên của Trung Quốc và các trung tâm quyền lực mới và sự thay đổi của các mẫu hình quan hệ chủ đạo với những biến đổi sâu sắc trong quan hệ giữa các nước lớn với sự kết hợp phức tạp giữa hợp tác, cạnh tranh và đối đầu và hợp tác nhóm nhỏ.

3.2. Thực trạng tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (2017 - 2025)

3.2.1. củng cố quan hệ với các đồng minh truyền thống

Mỹ củng cố quan hệ với các đồng minh có hiệp ước quân sự, khẳng định vai trò trung tâm của Mỹ và Nhật Bản trong duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực và toàn cầu; quan hệ Mỹ - Hàn trở thành công cụ chiến lược để Mỹ tập hợp lực lượng tại khu vực; liên minh Mỹ - Australia được duy trì và củng cố, sự ra đời của AUKUS đã đưa quan hệ này lên tầm cao mới để đối phó với những thách thức địa chính trị đang nổi lên ở khu vực; quan hệ Mỹ - Philippines có những điều chỉnh linh hoạt nhằm thích ứng với bối cảnh khu vực và quốc tế; Thái Lan vẫn là “mắt xích” truyền thống, quan trọng trong mạng lưới liên minh của Mỹ ở khu vực, nhất là Đông Nam Á.

3.2.2. Nâng cấp quan hệ với các nước đối tác quan trọng trong khu vực

Để thực hiện chiến lược của mình, Mỹ đã chủ động nâng cấp quan hệ với các đối tác quan trọng trong khu vực như nâng cấp quan hệ Mỹ - Ấn Độ lên Đối tác chiến lược toàn cầu toàn diện (2020), thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược với Singapore (2022), nâng cấp quan hệ Mỹ - Indonesia thành Đối tác chiến lược toàn diện (2023), thiết lập Đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam (2024).

3.2.3. Thúc đẩy các nhóm hợp tác đa phương

Mỹ thúc đẩy hình thành cơ chế hợp tác đa phương thông qua liên minh Mỹ - Nhật - Hàn, liên minh Mỹ - Nhật - Philippines và thành lập Quad; thiết lập Liên minh an ninh ba bên (AUKUS); triển khai khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Mỹ và các đối tác trong khu vực.

3.2.4. Thúc đẩy các nhóm chia sẻ giá trị chung

Bên cạnh cách thức tập hợp lực lượng theo chủ thể và nhóm chủ thể, Mỹ còn tiến hành tập hợp lực lượng ở khu vực qua hai khía cạnh gồm đảm bảo tự do, an toàn,

an ninh hàng hải dưới thời Trump và các hành vi lôi kéo thúc đẩy dân chủ, nhân quyền dưới thời Biden.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã phân tích toàn diện thực trạng tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (2017 - 2025), tập trung vào các nhân tố tác động, các dạng thức tập hợp lực lượng và đánh giá tổng quan về thành tựu và hạn chế. Ở cấp độ cá nhân, vai trò của các tổng thống Mỹ, nhất là Donald Trump và Joe Biden đã định hình rõ chiến lược tập hợp lực lượng, Trump khởi xướng FOIP và Biden thúc đẩy các cơ chế đa phương như IPEF và AUKUS.

Về dạng thức, Mỹ đã tập hợp lực lượng thông qua củng cố quan hệ với các đồng minh truyền thống, mở rộng hợp tác với các đối tác quan trọng, thúc đẩy các cơ chế đa phương và thúc đẩy các cơ chế chia sẻ giá trị chung. Những nỗ lực trên đã đạt nhiều thành tựu như tăng cường hợp tác an ninh, thúc đẩy thương mại song phương và thiết lập các cơ chế hợp tác kinh tế mới, song cũng có những hạn chế như khác biệt trong chính sách giữa các chính quyền gây ra thiếu nhất quán; các quốc gia khu vực duy trì chính sách độc lập, tự chủ, tránh chọn bên; sự cạnh tranh từ Trung Quốc qua các sáng kiến như BRI đã làm giảm hiệu quả của các cơ chế do Mỹ dẫn dắt.

CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ VỀ TẬP HỢP LỰC LƯỢNG CỦA MỸ TẠI KHU VỰC ẤN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG (2017 - 2025), TRIỂN VỌNG ĐẾN NĂM 2029 VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

4.1. Một số đánh giá về tập hợp lực lượng của Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (2017 - 2025)

4.1.1. Những tác động tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (2017 - 2025) đối với khu vực và Việt Nam

Đối với khu vực: Về chính trị - ngoại giao, thúc đẩy hình thành liên minh, hợp tác khu vực; gia tăng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung; thúc đẩy hiện diện ngoại giao từ các nước khác và chính sách cân bằng giữa các cường quốc tiếp tục được các nước vừa và nhỏ ưu tiên thúc đẩy. Về kinh tế và khoa học - công nghệ, tăng cường hợp tác thương mại, đầu tư; định hình chuỗi cung ứng toàn cầu và phát triển bền vững; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và hợp tác phát triển. Về quốc phòng - an ninh,

củng cố khả năng rắn đe và tạo thế cân bằng quyền lực ở khu vực; tăng cường an ninh hàng hải; củng cố liên minh truyền thống, hình thành khu vực phòng thủ chung.

Đối với Việt Nam: Về chính trị - ngoại giao, Việt Nam có cơ hội mở rộng hợp tác, nâng cao vị thế quốc tế ở khu vực và trên thế giới, song cũng gặp khó khăn trong xử lý hài hòa mối quan hệ với các nước lớn và bảo vệ lợi ích. *Về kinh tế, khoa học - công nghệ*, Việt Nam có cơ hội phát huy giá trị địa - kinh tế đặc thù để mở rộng hợp tác quốc tế, chủ động đảm bảo không gian phát triển cân đối, bền vững, nhưng cạnh tranh tập hợp lực lượng giữa Mỹ - Trung tiềm ẩn rủi ro lớn đối với an ninh kinh tế và ảnh hưởng đến không gian phát triển của Việt Nam. *Về quốc phòng - an ninh*, tạo thuận lợi cho Việt Nam giảm thiểu sức ép của các nước lớn; nâng cao năng lực, tiềm lực an ninh, quốc phòng, song là quốc gia nằm trong không gian triển khai BRI và IPS, Việt Nam khó khăn trong đảm bảo quốc phòng, an ninh do tính chất đối kháng của hai chiến lược này.

4.1.2. Đánh giá về cách thức và kết quả tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được thể hiện trong chính sách, chiến lược với nội dung, ưu tiên triển khai ở mức độ khác nhau qua các nhiệm kỳ của Tổng thống. Chính quyền Trump thực hiện chiến lược “Nước Mỹ trước hết”, dẫn đến sự thay đổi trong cách thức triển khai các hoạt động tương tác với nhiều đối tác trong khu vực, trong khi Biden tập trung củng cố quan hệ với đồng minh truyền thống, chủ động trong xây dựng, định hình các cơ chế/liên kết kiểu mới, điển hình là Quad.

Tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (2017 - 2025) đạt một số thành tựu trên các lĩnh vực chính trị - đối ngoại, kinh tế - thương mại, quốc phòng - an ninh, dân chủ và nhân quyền, song còn những hạn chế, gây khó khăn cho Mỹ trong củng cố vị trí “siêu cường số 1 thế giới” và hình thành các cơ chế kiểm soát các đối thủ ở khu vực như việc thực hiện chính sách đối ngoại còn thiếu nhất quán; các khuôn khổ hợp tác song phương, tiểu đa phương trong khu vực chưa hình thành mô hình “NATO châu Á” trong ứng phó với đối thủ ở khu vực; chủ yếu tập trung vào một số đồng minh truyền thống, thách thức trực tiếp tới thế chủ động chiến

lược của Mỹ về kinh tế, quân sự tại khu vực; làm tăng căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Trung; nguồn lực có xu hướng phân tán.

4.1.3. So sánh chi phí - lợi ích trong tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Về chi phí, Mỹ phải huy động một lượng lớn nguồn lực trong các trụ cột quốc phòng - an ninh, chính trị - ngoại giao, kinh tế - khoa học - công nghệ, giá trị - ý tưởng. Về lợi ích, các chỉ báo thể chế hóa và chiều sâu cam kết cho thấy Mỹ thu được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực chi phí.

4.2. Dự báo tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

4.2.1. Khả năng chuyển biến của các nhân tố tác động đến tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực đến 2029

Ở cấp độ nội bộ, Tổng thống Donald Trump, đội ngũ điều hâu và nhóm lợi ích sẽ định hình chiến lược thực dụng, ưu tiên song phương, nhưng rủi ro thiếu nhất quán và căng thẳng với đồng minh có thể cản trở tập hợp lực lượng của Mỹ ở khu vực.

Ở cấp độ quốc gia, Mỹ tiếp tục theo đuổi mục tiêu chiến lược thiết lập bá quyền trên thế giới, nhưng tùy từng giai đoạn, phụ thuộc vào các yếu tố, điều kiện, môi trường khác nhau, tư tưởng bá quyền này sẽ được thể hiện dưới các dạng khác nhau.

Ở cấp độ liên quốc gia, Trung Quốc sẽ là thách thức chính đối với tập hợp lực lượng của Mỹ; Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và ASEAN sẽ đóng vai trò cân bằng, trong đó Nhật Bản và Hàn Quốc, đồng minh hiệp ước sẽ hợp tác quốc phòng và công nghệ với Mỹ, nhưng lo ngại Trump giảm cam kết, Ấn Độ tăng vai trò trong Quad nhưng giữ lập trường độc lập, ASEAN duy trì trung lập, nhưng Việt Nam và Indonesia sẽ tăng hợp tác với Mỹ về công nghệ và an ninh.

Ở cấp độ khu vực, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tiếp tục là trung tâm thế giới về kinh tế, chính trị và an ninh, trong đó Đông Nam Á đã, đang và sẽ là nơi diễn ra cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn. Điều này sẽ tác động đa chiều tới môi trường an ninh và sự phát triển của các quốc gia trong khu vực.

Ở cấp độ toàn cầu, xu hướng cạnh tranh Mỹ - Trung tiếp tục gia tăng nhưng hai bên duy trì trạng thái kiểm soát bất đồng, tránh đổ vỡ quan hệ; các thách thức an ninh

mới tiếp tục diễn biến phức tạp; cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh đến kinh tế thế giới, làm thay đổi trật tự quốc tế ở phạm vi toàn cầu và khu vực.

4.2.2. Triển vọng tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực

Tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tiếp tục được củng cố, nâng tầm và có những thay đổi về chất thông qua các cơ chế hợp tác tiểu đa phương để ngăn chặn ảnh hưởng của các đối thủ; chính sách đồng minh sẽ vẫn giữ vị trí chiến lược hàng đầu trong tư duy và triển khai tập hợp lực lượng; Mỹ sẽ tiếp tục tìm kiếm các đối tác an ninh mới tại khu vực.

4.3. Cơ sở định hướng và hàm ý chính sách cho Việt Nam đối với tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực đến 2029

4.3.1. Nhận thức chung về xu hướng chính sách của Mỹ đối với Việt Nam

Chiều hướng chung: Những bước tiến trong quan hệ Việt - Mỹ cho thấy chủ trương thắt chặt quan hệ với Việt Nam sẽ vẫn tiếp tục được duy trì. Hai nước tiếp tục coi trọng lẫn nhau và mong muốn đưa quan hệ đi vào chiều sâu, thực chất.

Chiều hướng trong các lĩnh vực: *Về chính trị - đối ngoại:* Mỹ sẽ thúc đẩy quan hệ với Việt Nam sau khi hai bên nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện, nhằm tạo thuận lợi hợp tác giải quyết các vấn đề khu vực thuộc ưu tiên của Mỹ; tích cực vận động, lôi kéo Việt Nam tham gia các sáng kiến, chương trình do Mỹ dẫn dắt tại khu vực... *Về kinh tế - thương mại:* Mỹ coi đây là trụ cột trong quan hệ song phương nhưng khả năng sẽ gây sức ép để giải quyết vấn đề thâm hụt thương mại, yêu cầu Việt Nam nhập thêm hàng hóa từ Mỹ, thậm chí dùng chính sách, biện pháp thuế, kỹ thuật phi thuế quan để gây áp lực, coi vấn đề công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường (MES) là con bài để mặc cả... *Về quốc phòng - an ninh:* Mỹ đẩy mạnh triển khai các thỏa thuận đã có, ưu tiên hợp tác an ninh hàng hải, chia sẻ tin tình báo, thúc đẩy hợp tác thương mại quốc phòng; hợp tác ứng phó thách thức an ninh phi truyền thống. *Về vấn đề Biển Đông:* Mỹ thúc đẩy tập hợp lực lượng với các cơ chế hợp tác mới để kiềm chế Trung Quốc; có thể Mỹ sẽ đề nghị Việt Nam chủ động đề xuất các nội dung hợp tác, phối hợp trên các diễn đàn đa phương, thúc đẩy vai trò của ASEAN trong vấn đề này.

4.3.2. Một số khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam

Thứ nhất, về chính trị - ngoại giao: Nhận thức đúng về thực lực, giá trị của Việt Nam trong mối quan hệ hợp tác/cạnh tranh giữa các nước lớn, nhất là xu hướng tập hợp lực lượng để ứng xử phù hợp; tăng khả năng thích ứng với tác động giữa các tập hợp lực lượng ở khu vực; tăng cường hợp tác chiến lược toàn diện với Mỹ và làm sâu sắc quan hệ với các đối tác khác; thúc đẩy xây dựng ASEAN đoàn kết, độc lập trước áp lực “chọn bên” từ tập hợp lực lượng của các nước lớn.

Thứ hai, về kinh tế - thương mại: Việt Nam cần thể hiện thiện chí xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch hợp tác với Mỹ nhằm giải quyết vấn đề thâm hụt thương mại; thu hút nhà đầu tư Mỹ, nhất là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, công nghệ cao Mỹ có thể mạnh và Việt Nam có nhu cầu; nghiên cứu kỹ khả năng tham gia các dự án cơ sở hạ tầng công nghệ cao trong chính sách tập hợp lực lượng của Mỹ; nghiên cứu tham gia sáng kiến Mạng lưới kinh tế thịnh vượng (Quad+) với nền tảng là Quad và IPEF của Mỹ.

Thứ ba, về quốc phòng - an ninh: Xây dựng chiến lược toàn diện bảo đảm không gian phát triển, trước hết là ở Đông Nam Á, trực tiếp là Biển Đông và Tiểu vùng sông Mê Công; củng cố tiềm lực phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của đất nước; xác định lĩnh vực có thể nhận khoản trợ giúp của Mỹ trong khuôn khổ IPS và các chính sách/sáng kiến khác; thúc đẩy thỏa thuận GSOMIA, tạo điều kiện hợp tác mua sắm quốc phòng; theo dõi hợp tác của Quad để xem xét khả năng tham gia trong lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 đã phân tích, đánh giá tác động từ tập hợp lực lượng của Mỹ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với khu vực và Việt Nam, dự báo triển vọng đến năm 2029 và đề xuất các khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam. Dự báo đến năm 2029, tập hợp lực lượng của Mỹ sẽ tiếp tục được thúc đẩy, với trọng tâm củng cố các cơ chế “tiêu đa phương” như Quad và AUKUS, mở rộng hợp tác với các đối tác. Tuy nhiên, các yếu tố như chính sách “Nước Mỹ trên hết” của Trump, nợ công tăng cao và sự phản kháng từ Trung Quốc có thể làm giảm hiệu quả của các sáng kiến này. Ở cấp độ khu vực, sự linh hoạt của các quốc gia ASEAN và vai trò của Ấn Độ sẽ tiếp

tục định hình cục diện. Ở cấp độ toàn cầu, các thách thức phi truyền thống như biến đổi khí hậu sẽ thúc đẩy hợp tác đa phương, nhưng cạnh tranh Mỹ - Trung vẫn là yếu tố chi phối chủ đạo.

Dựa trên các phân tích, luận án đề xuất các khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam: Tiếp tục duy trì chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, tránh chọn bên; tăng cường hợp tác kinh tế với Mỹ, đồng thời đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm rủi ro từ chính sách bảo hộ; thúc đẩy hợp tác quốc phòng với Mỹ trong các lĩnh vực như an ninh hàng hải và mua sắm quốc phòng, nhưng giữ cân bằng với các đối tác khác; tham gia tích cực vào các cơ chế đa phương như IPEF và Quad+, củng cố vai trò trong ASEAN để nâng cao vị thế khu vực; xây dựng chiến lược dài hạn ứng phó với cạnh tranh Mỹ - Trung.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu về tập hợp lực lượng của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương giai đoạn 2017 - 2025 diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung diễn ra gay gắt, môi trường an ninh khu vực biến động nhanh và sự tham gia ngày càng phức tạp của các cơ chế đa phương, tiểu đa phương. Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận, xây dựng khung phân tích đa cấp độ và tiến hành khảo sát thực chứng trên bốn trụ cột nội dung (quốc phòng - an ninh; chính trị - ngoại giao; kinh tế - khoa học - công nghệ; giá trị - ý tưởng), luận án đã làm rõ tiến trình Mỹ triển khai tập hợp lực lượng, đánh giá mức độ thành công - hạn chế của các dạng thức hợp tác và phân tích tác động đối với khu vực, Việt Nam. Luận án góp phần làm sáng tỏ những chuyển dịch quan trọng, chỉ ra quy luật vận động chiến lược của Mỹ và nhận diện đặc điểm của cấu trúc khu vực đang hình thành.

Một là, những kết quả chính và nổi bật của luận án:

Thứ nhất, Một trong những kết quả quan trọng nhất của luận án là việc khái quát hóa sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong chiến lược tập hợp lực lượng của Mỹ sau năm 2017. Thay vì tập trung thuần túy vào các liên minh quân sự truyền thống như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh và giai đoạn đầu sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ chuyển sang mô hình kết hợp nhiều công cụ quyền lực, nhấn mạnh tính liên kết đa tầng và linh hoạt. Dưới thời Chính quyền Trump, Mỹ đề cao cạnh tranh nước lớn, cứng rắn

với Trung Quốc, thúc đẩy vai trò của đồng minh, song lại giảm mức độ tham gia các thể chế kinh tế. Sau khi Chính quyền Biden lên nắm quyền, chiến lược điều chỉnh theo hướng phục hồi cam kết đa phương, mở rộng hợp tác kinh tế - công nghệ, tái thiết đồng minh và phát triển mạnh các cơ chế tiểu đa phương như AUKUS và Quad. Sự nối tiếp, điều chỉnh này cho thấy xu hướng tập hợp lực lượng đã trở thành công cụ chiến lược của Mỹ trong kiềm chế, ứng phó với Trung Quốc.

Thứ hai, luận án đã hệ thống hóa và đối sánh bốn dạng thức tập hợp lực lượng của Mỹ: Đồng minh truyền thống, đối tác quan trọng, hợp tác tiểu đa phương/đa phương và thúc đẩy các nhóm chia sẻ giá trị, lợi ích trong khu vực. Qua phân tích ba chỉ báo (thể chế hóa, nguồn lực huy động và chiều sâu cam kết), luận án chỉ ra khác biệt giữa các dạng thức. Đồng minh truyền thống mang lại hiệu quả cao nhất do tính ràng buộc thể chế mạnh và sự chia sẻ năng lực, mục tiêu chiến lược. Đối tác quan trọng thể hiện sự mở rộng mạng lưới ảnh hưởng, nhất là với các nước có vị trí địa chiến lược. Hợp tác tiểu đa phương chứng minh độ linh hoạt cao, nhưng mức độ thể chế hóa còn hạn chế. Trong khi, hợp tác thông qua thúc đẩy các nhóm chia sẻ giá trị chung đã tạo nền tảng cho hợp tác đa phương, kiềm chế đối thủ và củng cố vị thế lãnh đạo của Mỹ trong khu vực.

Thứ ba, luận án đã chỉ ra mức độ hiệu quả không đều giữa các trụ cột. Trong quốc phòng - an ninh, Mỹ củng cố mạnh mẽ năng lực răn đe thông qua phân bổ lực lượng, hiện đại hóa hợp tác quân sự và tăng tần suất tập trận. Về chính trị - ngoại giao, Mỹ củng cố quan hệ với nhiều nước sau giai đoạn bất ổn chính sách. Về kinh tế - khoa học - công nghệ, Mỹ tạo các sáng kiến mới như IPEF, đầu tư các đạo luật công nghiệp lớn và điều chỉnh chuỗi cung ứng bán dẫn. Về giá trị - ý tưởng, hiệu quả mang tính dài hạn hơn vì mức độ tiếp nhận của các nước còn khác nhau.

Thứ tư, điểm đặc sắc của luận án là việc bổ sung phân tích chi phí - lợi ích từ phía Mỹ. Qua đó cho thấy, Mỹ tuy chịu chi phí lớn về tài chính, ngoại giao và rủi ro đối đầu chiến lược, song lợi ích dài hạn về quyền lực thể chế, kiểm soát công nghệ, mở rộng mạng lưới và củng cố vị thế cạnh tranh với Trung Quốc vượt trội hơn. Tuy nhiên, các cơ chế tiểu đa phương và một số định dạng kinh tế mới cho thấy chi phí cao hơn lợi ích thu về trong ngắn hạn, khiến Mỹ phải điều chỉnh mức độ ưu tiên.

Thứ năm, luận án đã phân tích tác động khu vực và Việt Nam. Tác động tích cực gồm mở rộng không gian hợp tác, đa dạng hóa đối tác, tiếp cận công nghệ mới và nâng cao năng lực quốc phòng - an ninh. Tác động tiêu cực lại chủ yếu đến từ gia tăng cạnh tranh nước lớn, nguy cơ phân cực chuỗi cung ứng và rủi ro bị cuốn vào cạnh tranh chiến lược. Với Việt Nam, luận án đã đề xuất cách ứng xử phù hợp nhằm giữ cân bằng chiến lược và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Hai là, đóng góp của luận án đối với khoa học và thực tiễn:

Thứ nhất, đóng góp về lý luận: Luận án xây dựng một khung phân tích đa cấp độ, kết hợp bốn trụ cột quyền lực với ba chỉ báo đo lường để nghiên cứu tập hợp lực lượng. Đây là một tiếp cận mới so với các nghiên cứu trước đây vốn chủ yếu mô tả chính sách hoặc phân tích một chiều cạnh đơn lẻ. Khung phân tích này cho phép đánh giá đồng thời cả chiều rộng (phạm vi mạng lưới), chiều sâu (mức độ cam kết) và chiều động (biến đổi qua thời gian) chiến lược của Mỹ. Khung cũng có thể được ứng dụng để phân tích tập hợp lực lượng của các quốc gia khác hoặc trong các lĩnh vực khác như an ninh phi truyền thống hay công nghệ.

Thứ hai, đóng góp về thực tiễn. Luận án đã xây dựng được bức tranh toàn diện về tiến trình tập hợp lực lượng của Mỹ qua hai chính quyền Trump và Biden, chỉ ra sự khác biệt trong phương thức triển khai, mức độ ưu tiên và sự thay đổi về nguồn lực. Việc đối sánh bốn dạng thức hợp tác giúp xác định các lĩnh vực Mỹ đạt hiệu quả cao, đồng thời nhận diện các nội dung có chi phí lớn nhưng kết quả hạn chế. Phân tích này đóng góp vào việc hiểu hơn động lực chiến lược của Mỹ và cách nước này điều chỉnh công cụ quyền lực.

Thứ ba, đóng góp về chính sách. Luận án đưa ra đánh giá về tác động của quá trình tập hợp lực lượng đối với khu vực và Việt Nam, đồng thời đề xuất khuyến nghị ứng xử phù hợp. Những hàm ý này nhấn mạnh vai trò của chính sách đối ngoại độc lập - tự chủ, sự cần thiết phải nâng cao tự cường, tự chủ chiến lược và ưu tiên hợp tác đa dạng, cân bằng.

Thứ tư, luận án đã tích hợp phân tích chi phí - lợi ích, một yếu tố thường bị bỏ qua trong các nghiên cứu chính sách đối ngoại. Qua đó chỉ ra quy luật khi chi phí vượt lợi ích, Mỹ giảm ưu tiên hoặc điều chỉnh cách triển khai; khi lợi ích chiến lược

dài hạn vượt trội, Mỹ có xu hướng duy trì hoặc gia tăng mức độ tham gia. Kết luận này giúp giải thích tại sao Mỹ tập trung mạnh vào đồng minh và hợp tác công nghệ, nhưng thận trọng hơn với một số cơ chế đa phương rộng.

Ba là, những vấn đề đặt ra và hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu về tập hợp lực lượng của Mỹ vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục làm rõ do sự thay đổi nhanh của môi trường khu vực và tác động của các yếu tố mới như công nghệ, dữ liệu, năng lượng và an ninh phi truyền thống. Dựa trên kết quả luận án, có thể đề xuất ba nhóm hướng nghiên cứu tiếp theo.

Thứ nhất, nghiên cứu sâu về từng nội dung trong bốn trụ cột quyền lực của Mỹ. Trong đó, trụ cột kinh tế - khoa học - công nghệ cần được quan tâm hơn khi bán dẫn, chuỗi cung ứng công nghệ và năng lượng sạch trở thành công cụ chiến lược. Các nghiên cứu tiếp theo có thể đi sâu vào cách Mỹ thiết kế “chuỗi cung ứng có chọn lọc” và tác động của nó tới các nước ASEAN.

Thứ hai, phát triển nghiên cứu theo từng dạng thức hợp tác. Mạng lưới tiểu đa phương như AUKUS, Quad hay Mỹ - Nhật - Hàn đang trở thành cấu trúc then chốt của an ninh khu vực nhưng vẫn thiếu tính thể chế hóa. Nghiên cứu tiếp có thể tập trung vào mức độ bền vững của các cấu trúc này, điều kiện tăng hay giảm hiệu quả, cũng như cách chúng tương tác với vai trò của ASEAN.

Thứ ba, mở rộng nghiên cứu về tác động đối với Việt Nam, nhất là trong khía cạnh điều chỉnh chiến lược quốc gia. Việt Nam đang đứng trước cơ hội và thách thức từ việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, chuyển đổi năng lượng và phát triển công nghệ mới. Nghiên cứu có thể tập trung vào mô hình “cân bằng mềm”, “liên kết linh hoạt” hoặc “kết nối đa tầng” để tối ưu hóa lợi ích của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung kéo dài.

Bên cạnh đó, có thể cân nhắc phát triển nghiên cứu định lượng, sử dụng các chỉ số về thể chế hóa, tần suất tương tác, dòng đầu tư hoặc mức độ điều chỉnh chính sách của đối tác để xây dựng mô hình dự báo hiệu quả của tập hợp lực lượng. Việc lượng hóa sẽ làm gia tăng độ chính xác trong đánh giá tác động và cung cấp cơ sở vững chắc hơn cho hoạch định chính sách đối ngoại.

Kết luận chung, luận án khẳng định tập hợp lực lượng là một quá trình mang tính chiến lược, phản ánh cách Mỹ kết hợp quyền lực tổng hợp để bảo vệ vị thế trong trật tự khu vực. Trong giai đoạn 2017 - 2025, chiến lược này vừa có tính liên tục về mục tiêu, vừa có sự điều chỉnh linh hoạt về phương thức triển khai. Việc hiểu rõ cấu trúc mạng lưới tập hợp lực lượng của Mỹ không chỉ có ý nghĩa đối với khoa học chính trị quốc tế mà còn giúp Việt Nam hoạch định chính sách đối ngoại chủ động, tự chủ và thích ứng với cấu trúc khu vực đang thay đổi nhanh chóng.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyen The Thanh (2024), “Us-Led Minilateral Mechanisms for Security Cooperation in the Indo-Pacific From 2017 to 2023: Policy Implications for Vietnam”, *Proceedings of International conference Regional and sub-regional cooperation in East and Southeast Asia*, ISBN: 978-604-77-3984-4, pp.12-31.
2. Nguyen The Thanh (2025), “The political situation of the Indo-Pacific region and trends in making foreign policy of small and medium countries”, *International Journal of Science Academic Research* Vol. 06 (04), pp.9704-9707.
3. Nguyen The Thanh (2025), “US policy toward the Indo-Pacific region”, *International Journal of Science Academic Research* Vol. 06 (05), pp.9944-9946.
4. Nguyen The Thanh (2025), “Trends in Making Foreign Policy of Indo-Pacific Small and Medium Countries and Implications for Vietnam”, *Proceedings of International conference Opportunities and Challenges to th Stability and Development of the Indo- Pacific region*, ISBN: 978-632-02-0061-0, pp.440-462.